TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05-4-2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Hữu Thiện

2/ Bà Bùi Thị Hải Đường

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Hoàng Nam – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Thanh Nhã – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 694/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê S – sinh năm 1965; địa chỉ: Nhà số 02, tổ 10, ấp A, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Phan X – sinh năm 1966; địa chỉ: Nhà số 02, tổ 10, ấp A, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 12 năm 2018 và trong quá trình cung cấp chứng cứ, ông Lê S trình bày:

Ông và bà Phan X chung sống với nhau từ năm 1992, tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh vào ngày 04/7/1992. Kể từ khi kết hôn với nhau, vợ chồng chung sống không hòa hợp, thường xuyên bất đồng ý kiến trong cuộc sống, bà X ngày càng xem thường và không tôn trọng ông, ông đã nhiều lần phải nhường nhịn để cho bà X có thời gian suy nghĩ về những việc đã làm và bà X đã nhận thấy việc đối xử với ông như vậy là không đúng, nên đã xin lỗi. Ông đã chấp nhận và bỏ qua để tiếp tục chung sống và làm ăn nuôi dạy các con. Tuy nhiên cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn hơn, không cùng nhau chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống, từ đó dẫn đến vợ chồng sống không hòa hợp, hôn nhân không hạnh phúc, gây áp lực về

tinh thần và ảnh hưởng đến sức khỏe. Vì vậy từ năm 2010 cho đến nay, cuộc sống vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Quá trình chung sống, ông và bà X có với nhau 03 con chung tên Lê M – sinh ngày 25/3/1993, Lê N – sinh ngày 29/11/1995 và Lê T – sinh ngày 11/5/2004. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên ông yêu cầu ly hôn với bà X; Về con chung thì hai người con tên M và N đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, đối với người con tên T thì ông yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của con, con theo ai thì người ấy nuôi. Về tài sản chung, nợ chung ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Phan X trình bày:

Thống nhất với những lời trình bày của ông S về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn và con chung. Hiện nay bà và ông S vẫn sống chung nhà với nhau, trong cuộc sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì. Hằng ngày bà ở nhà chăn nuôi bò, còn ông S thì đi làm công quả cho nhà thuốc Đông Y ở khu phố P, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Về mâu thuẫn như ông S trình bày thì bà cho rằng không đúng sự thật, vì cuộc sống chung của vợ chồng vẫn bình thường. Ông S làm đơn ly hôn, bà không hề biết, đến khi được Tòa án thông báo thì bà mới biết, do đó bà không đồng ý với yêu cầu ly hôn của ông S. Về con chung thì do bà yêu cầu đoàn tụ nên bà không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Căn cứ vào chứng cứ thu thập có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Lê S đối với bà Phan X.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Ông Lê S yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung với bà Phan X. Căn cứ Điều 28, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

[2] Ông Lê S và bà Phan X tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1992, có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh vào ngày 04/7/1992. Ông S khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà X vì cho rằng quá trình chung sống, bà X không tôn trọng ông, vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau về mọi vấn đề trong cuộc sống, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, ông cảm thấy bị áp lực tinh thần rất lớn. Tuy nhiên, căn cứ vào lời trình bày của cháu Lê T là con của ông S và bà X, xác định giữa ông S và bà X không có mâu thuẫn gì, ông S đi làm từ sáng đến chiều mới về, giữa ông S và bà X không có gây gổ gì với nhau. Đồng thời qua xác minh chính quyền địa phương và hàng xóm láng giềng nơi ông S và bà X sinh sống thì được biết: Từ khi ông S và bà X chung sống với nhau thì bà X chỉ ở nhà nội trợ, lo cho chồng con, vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì. Từ khi ông S làm nghề thuốc đông y thì nghe dư luận ông S có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, nên về nhà kiếm chuyện gây gổ với bà X, mặc dù bà X đã khuyên ông nhiều lần nhưng ông vẫn không thay đổi. Từ đó thấy rằng mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình của ông S và bà X phát sinh lỗi từ ông S, bà X không có lỗi. Vì vậy không có căn cứ xác định hôn nhân của ông S và bà X lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; vợ chồng có thể tiếp tục hàn gắn, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc và cùng nhau nuôi dạy con cái. Vì vậy yêu cầu ly hôn của ông S đối với bà X là không có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Lê M – sinh ngày 25/3/1993, Lê N – sinh ngày 29/11/1995 và Lê T – sinh ngày 11/5/2004. Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông S do đó về con chung, không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì ông Lê S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Lê S đối với bà Phan X.

Ông S và bà X vẫn còn quyền, nghĩa vụ của vợ chồng.

2. Về con chung: Không đặt ra giải quyết

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Ông Lê S phải chịu 300.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông S đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011224 ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện DMC;
- Chi cục THA huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Văn Diệp